

**BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06 TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50/QĐ-BCĐ

Quảng Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Bình**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 20/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 430/TTr-SKHCCN ngày 16/04/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh và các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCVX.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Phong

**BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06 TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Hoạt động Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh**

*(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 21/4/2025 của
Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Bình)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan của Ban chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và triển khai Đề án 06 tạo thuận lợi cho việc triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57) và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 20/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số

57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức cuộc họp định kỳ; cuộc họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tạo thuận lợi cho việc triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57 và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 20/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo công tác của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo những nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo, sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo về những chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ cải cách

hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các cơ chế, chính sách thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

4. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; tổ chức chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Triển khai công tác tuyên truyền hàng năm, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo những nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, ngành, địa phương mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của cơ quan mình được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của tỉnh vào trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến thúc đẩy nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

✓

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản, cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Tổ giúp việc giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên gia không còn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai việc sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 theo định kỳ hằng năm và theo giai đoạn.

5. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo khen thưởng các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ Chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.
7. Tổ giúp việc được tổ chức thành các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ giúp việc quyết định và phân công nhiệm vụ.
8. Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.
9. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao

Điều 8. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo.
2. Chủ trì, phối hợp các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.
3. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 1 quý 1 lần và có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.
2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ giúp việc họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ giúp việc.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ giúp việc được trung tập các thành viên của Tổ giúp việc và huy động chuyên gia trong tỉnh và trong nước làm việc tập trung trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí hoạt động của các Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo quy định của nhà nước.

3. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội

dung này. Phối hợp với Tổ giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06. Chỉ đạo các đơn vị thuộc sở, ngành, địa phương mình phối hợp chặt chẽ với Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.